

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 11-01-2023  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Tám.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Nguyễn Văn Thành.
- Bà Trần Thị Ngọc Hân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Thúy V, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị V có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V xin vắng mặt nhưng theo đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng chị V trình bày: Chị và anh T sống chung năm 2017 do quen biết, đến năm 2019 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 4/2022 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T thường xuyên cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, chị và gia đình chồng đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi; vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không có hàn gắn tình cảm. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Minh Đ, sinh ngày 08/8/2017 hiện đang sống với chị. Khi ly hôn chị V yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Phạm Hữu T đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến trong hồ sơ vụ án.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, nuôi con” được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Trần Thị Thúy V có đơn xin vắng mặt và bị đơn anh Phạm Hữu T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị V:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh T sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 05/6/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình sống chung chị V và anh T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị V trình bày là do anh T thường xuyên cờ bạc, không chăm lo cho gia đình, chị và gia đình chồng đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2022 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị V và anh T đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay, anh chị không cùng nhau khắc phục mà để tình trạng ly thân kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị V yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Minh Đ, sinh ngày 08/8/2017 đang sống chung chị V. Chị V yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi chị V và anh T ly thân thì cháu Đ sống chung với chị V cho đến nay. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường và ổn định về mọi mặt của cháu thì việc giao cháu Đ cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về T sản chung: Chị V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Chị V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thúy V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy V được ly hôn với anh Phạm Hữu T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 08/8/2017 cho chị Trần Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phạm Hữu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Chị Trần Thị Thúy V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026666 ngày 23/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên chị V đã nộp xong.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tám**